

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH KIÊN GIANG

TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH
ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM PHÍ THI HÀNH ÁN

MÃ HIỆU : QT.NV.04
LẦN BAN HÀNH : 02
NGÀY BAN HÀNH : 23/5/2024

	SOẠN THẢO	SOÁT XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ và tên	Phạm Thị Mỹ Hằng	Võ Thị Hồng Thắm	Trịnh Thanh Vũ
Chữ ký		 	
Chức vụ	Thẩm tra viên	Chánh Văn phòng	Phó Cục trưởng

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH KIÊN GIANG	QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM PHÍ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.04
		Ngày ban hành:	23/5/2024
		Lần ban hành:	02
		Trang:	2/11

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

- 1. MỤC ĐÍCH**
- 2. PHẠM VI**
- 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN**
- 4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT**
- 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH**
- 6. BIỂU MẪU**
- 7. HỒ SƠ CẦN LƯU**

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH KIÊN GIANG	QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM PHÍ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.04
		Ngày ban hành:	22/5/2024
		Lần ban hành:	02
		Trang:	4/11

1. MỤC ĐÍCH

Quy định thống nhất trách nhiệm, thời gian thực hiện, trình tự, cách thức miễn, giảm phí thi hành án dân sự.

2. PHẠM VI

Quy trình áp dụng đối với: Lãnh đạo được phân công, Chấp hành viên, Kế toán, văn thư, đương sự trong vụ việc thi hành án; các Phòng có liên quan gồm: Phòng Nghiệp vụ & Tổ chức thi hành án; Phòng Kế hoạch, tài chính; Văn phòng Cục (Bộ phận 1 cửa).

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1.

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

THADS: Thi hành án dân sự

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH KIÊN GIANG	QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM PHÍ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.04
		Ngày ban hành:	23/5/2024
		Lần ban hành:	02
		Trang:	5/11

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý		
	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12; Luật số 64/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự. - Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự. - Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự. 		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	Đơn đề nghị được miễn hoặc giảm phí thi hành án	x	
	<i>Trường hợp ủy quyền phải kèm theo giấy ủy quyền hợp pháp và xuất trình tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật hoặc một trong các giấy tờ sau đây: Thẻ căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư</i>	x	
	<ul style="list-style-type: none"> - Một trong các tài liệu chứng minh đủ điều kiện để miễn phí thi hành án: + Giấy tờ chứng minh thuộc diện được hưởng chế độ ưu đãi người có công với Cách mạng theo quy định của pháp luật; + Đơn đề nghị được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú xác nhận thuộc diện neo đơn; + Cơ sở y tế từ cấp huyện trở lên xác nhận bị tàn tật, ốm đau kéo dài; + Văn bản của người được thi hành án cung cấp thông tin mới về điều kiện thi hành án của người phải thi hành án sau khi cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án. 	x	

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH KIÊN GIANG	QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM PHÍ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.04
		Ngày ban hành:	22/5/2024
		Lần ban hành:	02
		Trang:	6/11

	<p>- Một trong các tài liệu chứng minh đủ điều kiện để giảm phí thi hành án:</p> <p>+ Đơn đề nghị được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc xác nhận thuộc chuẩn hộ nghèo của địa phương nơi người đó cư trú, nếu địa phương chưa có quy định thì theo chuẩn hộ nghèo do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo từng giai đoạn cụ thể.</p> <p>+ Văn bản (đơn yêu cầu thi hành án hoặc biên bản ghi nhận yêu cầu thi hành án hoặc văn bản cung cấp thông tin) thể hiện việc cung cấp thông tin về điều kiện thi hành án của người phải thi hành án khi người được thi hành án yêu cầu thi hành án.</p> <p><i>Lưu ý: Trong trường hợp cần sử dụng đến thông tin về nơi cư trú của người đề nghị xác nhận về trường hợp thuộc diện neo đơn hoặc hộ nghèo thì cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công thực hiện khai thác thông tin về cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo một trong các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công. Nếu không thể khai thác được thông tin cư trú của công dân theo các phương thức nêu tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP, cơ quan có thẩm quyền, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công có thể yêu cầu công dân nộp bản sao hoặc xuất trình một trong các giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP. Các loại giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú được quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP bao gồm: Thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.</i></p>		
5.3	Số lượng hồ sơ		

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH KIÊN GIANG	QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM PHÍ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.04
		Ngày ban hành:	23./5/2024
		Lần ban hành:	02
		Trang:	7/11

	01 bộ
5.4	Thời gian xử lý
	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị được miễn hoặc giảm phí thi hành án
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả
	Bộ phận 1 cửa
5.6	Lệ phí
	Không
5.7	Quy trình xử lý công việc

QUY TRÌNH XỬ LÝ CÔNG VIỆC

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp đơn đề nghị miễn, giảm phí THADS và tài liệu kèm theo chứng minh đủ điều kiện miễn, giảm phí THADS	Người được thi hành án/ Người được ủy quyền	Giờ hành chính	Đơn đề nghị BM.NV.04.01
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi phiếu nhận đơn, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu nhận đơn BM.NV.04.02
B3	Chuyển hồ sơ cho lãnh đạo phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa	½ ngày	
B4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	½ ngày	
B5	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp đơn, tài liệu chưa đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu bổ sung theo quy định - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Chuẩn bị hồ sơ báo cáo Lãnh đạo phòng trình Lãnh đạo Cục về việc người	Chấp hành viên Lãnh đạo phòng	02 ngày	Dự thảo Quyết định miễn, giảm phí thi hành án hoặc Thông báo về việc không được miễn hoặc giảm phí thi hành án

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH KIÊN GIANG	QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM PHÍ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.04
		Ngày ban hành:	23./5/2024
		Lần ban hành:	02
		Trang:	8/11

	phải nộp phí đề nghị miễn, giảm phí THADS			
B6	Cục trưởng cục THADS phê duyệt kết quả giải quyết Thủ tục hành chính	Chấp hành viên	01 ngày	Quyết định miễn, giảm phí thi hành án hoặc Thông báo về việc không được miễn hoặc giảm phí thi hành án
B7	Trả kết quả	Bộ phận một cửa	01 ngày	Quyết định miễn, giảm phí THADS BM.NV.04.03

6. BIỂU MẪU

<i>TT</i>	<i>Mã hiệu</i>	<i>Tên Biểu mẫu</i>
1.	BM.NV.04.01	Đơn đề nghị miễn, giảm phí THADS
2.	BM.NV.04.02	Phiếu nhận đơn
3.	BM.NV.04.03	Quyết định miễn, giảm phí THADS của Cục THADS

7. HỒ SƠ CẦN LƯU

<i>TT</i>	<i>Hồ sơ lưu</i>
1.	Đơn đề nghị miễn, giảm phí THADS
2.	Tài liệu chứng minh đủ điều kiện miễn, giảm phí THADS
3.	Văn bản thông báo yêu cầu bổ sung tài liệu chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm THADS
4.	Quyết định miễn, giảm phí THADS

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH KIÊN GIANG	QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM PHÍ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.04
		Ngày ban hành:	22./5/2024
		Lần ban hành:	02
		Trang:	9/11

BM.NV.04.01

Mẫu số: D04-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Về việc miễn, giảm phí thi hành án

Kính gửi: Cục Thi hành án dân sự

Họ và tên người đề nghị¹ :

Địa chỉ:

Họ và tên người được thi hành án

địa chỉ:

Họ và tên người phải thi hành án

địa chỉ:

1. Nội dung đề nghị miễn, giảm:

.....
.....
.....

2. Căn cứ đề nghị miễn, giảm:

.....
.....
.....

3. Các tài liệu kèm theo:

.....
.....

..... ngày tháng năm 20.....

Người đề nghị

(Ký, ghi rõ họ, tên hoặc điểm chỉ)

¹ Trường hợp ủy quyền phải gửi kèm giấy ủy quyền hợp pháp và xuất trình tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật hoặc một trong các giấy tờ sau đây: Thẻ căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH KIÊN GIANG	QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM PHÍ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.04
		Ngày ban hành:	23/5/2024
		Lần ban hành:	02
		Trang:	10/11

BM.NV.04.02

Mẫu số: D08-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC (CỤC) THADS
CỤC (CHI CỤC) THADS
tỉnh (huyện).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/PNĐ-THADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

PHIẾU NHẬN ĐƠN

Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự
Nhận đơn của ông (bà):
địa chỉ:

1. Nội dung đơn:

.....
.....
.....
.....

2. Các tài liệu kèm theo:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

NGƯỜI NỘP

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

NGƯỜI NHẬN

(Ký, ghi rõ họ tên)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH KIÊN GIANG	QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM PHÍ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.04
		Ngày ban hành:	22/5/2024
		Lần ban hành:	02
		Trang:	11/11

BM.NV.04.03

Mẫu số: A52-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
tỉnh (thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-CTHADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc miễn, giảm phí thi hành án dân sự

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, Điều 60 Luật Thi hành án dân sự; điểmkhoản Điều 7 Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số.....ngày.....tháng.....nămcủa

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày.....tháng....năm của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự

Căn cứ Quyết định về việc thu phí thi hành án dân sự số.....ngàythángnăm của.....

Xét đơn đề nghị miễn, giảm phí thi hành án dân sự của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Miễn, giảm phí thi hành án dân sự cho:, địa chỉ:.....

Theo quy định của pháp luật phải nộp:

Số tiền được miễn, giảm:.....(bằng chữ

Số tiền còn phải nộp:.....(bằng chữ

Điều 2., Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, kế toán nghiệp vụ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH KIÊN GIANG	QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM PHÍ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.04
		Ngày ban hành:	23./5/2024
		Lần ban hành:	02
		Trang:	12/11